

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 90/2018/HNGĐ - ST  
Ngày: 11 - 07 - 2018.  
V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Chung
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Luyến.
2. Ông Đào Văn Rạng.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Trọng Ích cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng:*** Ông Hà Viết Chinh, kiểm sát viên.

Ngày 11/07/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2018. Về vụ án kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST - DS ngày 25/06/2018 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị A – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: TDP x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm y, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị A, vắng mặt anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị Ngô Thị A tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn H vào tháng 05/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng gian chung sống hạnh phúc. Sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên

xảy ra xô xát, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, do không thể hàn gắn được vợ chồng ly nhau từ đầu năm 2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị Ngô Thị A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngô T, sinh ngày 07/06/2014. Kể từ khi vợ chồng ly thân con chung đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị A xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị A đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt nhưng lời khai của anh H tại các buổi làm việc cũng như trong đơn xin không tham gia phiên tòa thể hiện: Anh xác định việc chị A khai về việc kết hôn giữa chị với anh là đúng, vợ chồng được UBND xã P cấp đăng ký kết hôn vào năm 2013. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng xô xát, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2014. Nay chị A có đơn xin ly hôn quan điểm của anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là Phạm Ngô T, sinh ngày 07/06/2014, vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị A trực tiếp nuôi con chung, anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A có đơn xin ly hôn anh Phạm Văn H nhất trí thuận tình ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh H đều xác định vợ chồng có một con chung là Phạm Ngô T, sinh ngày 07/06/2014, chị A, anh H thống nhất giao cháu T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị A, việc thỏa thuận tự nguyện đề nghị Hội đồng chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị A và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu, lời khai của chị Ngô Thị A và anh Phạm Văn H, anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại huyện N, tỉnh Nam Định, việc chị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phía anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị A và anh Phạm Văn H vào năm 2013 là một hôn nhân tự do, tiến bộ và tuân thủ các điều kiện quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2015. Chị A và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh H cũng nhất trí thuận tình ly hôn, Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị A và anh H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung chị Ngô Thị A và anh Phạm Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là Phạm Ngô T, sinh ngày 07/06/2014. Chị A và anh H đều thống nhất giao cháu T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Thấy việc thỏa thuận của chị A và anh H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Ngô Thị A và anh Phạm Văn H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị A và anh Phạm Văn H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Phạm Ngô T, sinh ngày 07/06/2014 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị A phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số BB/2012/06205 ngày 11/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nơi nhận:**

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã P.
- UBND thị trấn R.
- Các đương sự.
- Lưu án văn